

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/DS-PT

Ngày: 21-4-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các Thẩm phán: Ông Trần Phước Hiệu

Bà Vũ Thị Thanh Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Trung – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/2021/TLPT-DS ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2022; Thông báo thời gian địa điểm mở lại phiên tòa số 41/TB-TA ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn H Xuân, xã H Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Bà Lò Công Ph, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 11 đường Võ Thị Sáu, thôn H Xuân, xã H Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Lò Công Ph

Tại phiên tòa, có mặt các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2021, các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn - bà Huỳnh Thị Mỹ L trình bày:

Vào tháng 01 năm 2017 âm lịch (19/02/2017 dương lịch), thông qua một người cháu của bà Lò Công Ph, bà L quen biết bà Ph. Từ đó, bà Ph có hỏi vay tiền bà L để lo việc làm ăn của bà Ph. Khi vay tiền, bà Ph hứa khi nào thế chấp được sổ đỏ (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) thì sẽ trả tiền lại cho bà L nên bà L đồng ý cho bà Ph vay tiền. Bà L đã cho bà Ph vay nhiều lần, cụ thể số lần và thời gian nào bao nhiêu thì không nhớ. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 5%/tháng, khi vay hai bên không nói thời hạn vay là bao lâu, khi nào cần thì báo cho bên vay để trả lại, lãi suất tính theo tháng như thỏa thuận. Mục đích vay ban đầu thì bà Ph nói với bà L là vay đỡ đẻ khi nào thế sổ đỏ được thì lấy tiền trả lại cho bà L. Sau đó, bà Ph lấy tiền của bà L để cho người khác vay lại với lãi suất cao hơn để hưởng lợi.

Sau khi vay tiền của bà L ngày 23/01/2017 âm lịch thì tháng đầu là 07 ngày nên bà L không tính lãi, bà L chỉ tính lãi từ tháng 02/2017 trở đi và bà Ph có trả lãi đầy đủ đến cuối năm 2017 (Âm lịch) là 11 tháng x 17.500.000 đồng tổng số tiền là 192.000.000 đồng. Đến tháng 01/2018 (Âm lịch) bà Ph không trả lãi, đến tháng 02/2018 (Âm lịch) trả thêm 19.000.000 đồng tiền lãi và kể từ đó bà Ph không trả lãi nữa. Sau một thời gian, bà L tiếp tục yêu cầu bà Ph trả tiền nợ nhưng bà Ph vẫn không trả. Do đó, vào ngày 12/9/2020, bà L có gặp bà Ph để đòi nợ và chốt lại số tiền vay giữa bà L với bà Ph. Bà Phồng tự nguyện tự tay viết và ký vào tờ “giấy mượn tiền” để làm bằng chứng. Hai bên chốt nợ và thống nhất số tiền bà Ph còn nợ bà L là 350.000.000 đồng. Do đó, bà L yêu cầu bà Ph phải trả cho bà L số tiền 350.000.000 đồng.

Tại buổi hòa giải ngày 26/5/2021, bà Ph đã đồng ý trả nợ cho bà L nên bà L không yêu cầu tính lãi. Sau đó, bà Ph thay đổi ý kiến không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L cho rằng việc tính lãi suất 5%/tháng là vượt quá mức lãi suất quy định nên bà L yêu cầu tính lại tiền gốc và lãi mà bà Ph còn nợ theo mức lãi suất 20%/năm, đồng ý làm tròn 1,66%/tháng, lãi tính trên số tiền gốc 350.000.000 đồng. Số tiền lãi đã trả hàng tháng vượt quá quy định bà L trừ dần vào tiền gốc tại thời điểm trả nợ và tiếp tục tính lãi trên số tiền gốc mới. Sau khi tính toán lại, bà L yêu cầu bà Ph trả nợ số tiền gốc là 194.905.662 đồng, số tiền lãi tính đến tháng 5/2021 âm lịch là 125.113.985 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 320.019.647 đồng, nhưng tại phiên Tòa bà L chỉ yêu cầu bà Ph trả cả gốc và lãi là 320.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi kể cả tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trong trong giai đoạn thi hành án.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – Bà Lò Công Ph trình bày:

Ngày 23/01/2017, bà Ph thừa nhận có vay của bà Huỳnh Thị Mỹ L số tiền 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng để kinh doanh. Lãi suất 5%/tháng, nhưng không có thời hạn vay, bà vẫn trả lãi hàng tháng cho bà L bình thường từ lúc vay cho đến nay được 190.000.000 (Một trăm chín mươi

triệu) đồng. Đến ngày 12/9/2020, bà không còn khả năng trả nợ được nữa do làm ăn bị thất bại. Hai bên tiến hành làm giấy chốt nợ về số tiền gốc tại nhà của bà còn lại là 350.000.000 đồng. Nay, bà Huỳnh Thị Mỹ L yêu cầu bà trả số tiền trên thì bà hoàn toàn đồng ý. Nhưng, hiện nay bà đang bị bệnh không có khả năng trả được nữa, bà Ph có đề nghị bà L giảm bớt số tiền trên để bà trả dần.

Tại bản tự khai ngày 25/5/2021, bà Ph thừa nhận đã nhận của bà L số tiền 350.000.000 đồng, hàng tháng bà Ph trả cho bà L số tiền 17.500.000 đồng tương đương với lãi suất 5%/tháng và đã trả lãi được 12 tháng là 210.000.000 đồng. Đến tháng 02/2018 âm lịch thì trả thêm 19.000.000 đồng tiền lãi nữa, tổng cộng đã trả được 229.000.000 đồng tiền lãi. Do người mà bà Ph cho vay không có khả năng trả nợ được nên bà cũng không có tiền để trả lại cho bà L. Đồng thời bà Ph đề nghị bà L cùng gánh chịu rủi ro đến khi nào bà Ph đòi được nợ của những người vay thì sẽ trả tiếp cho bà L.

Tại buổi hòa giải ngày 26/5/2021, bà Ph đã đồng ý trả nợ cho bà L số tiền 350.000.000 đồng. Ngày 31/5/2021, bà Ph thay đổi ý kiến đối với nội dung thỏa thuận tại buổi hòa giải ngày 26/5/2021.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/5/2021, bà Ph trình bày: Bà L dựa vào mối quan hệ quen biết của bà nên đưa cho bà 350.000.000 đồng để bà đi cho người khác vay chứ bà không có vay tiền của bà L. Đồng thời khi thu được tiền lãi về thì bà trả cho bà L lãi suất 5%/tháng trên số tiền 350.000.000 đồng. Thấy bà L tính lãi suất cao quá nên bà cho người khác vay lại với lãi 6%/tháng để hưởng 1% tiền lãi.

Sau khi hòa giải không thành, ngày 23/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình đã đưa vụ án ra xét xử tại bản án số 11/2021/DS-ST, quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 9 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị Mỹ L đối với bị đơn Lô Công Ph.

Buộc bà Lô Công Ph trả cho bà Huỳnh Thị Mỹ L số tiền 320.000.000 (Ba trăm hai mươi triệu) đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự và thời hiệu thi hành án dân sự.

Ngày 21/10/2021, bị đơn bà Lò Công Ph kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Lò Công Ph vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa phúc thẩm hủy bản án của Tòa cấp sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án với lý do: Bà có nhận 350.000.000đ của bà L nhưng không phải bà vay bà L mà bà L đưa tiền cho bà để bà cho người khác vay, khi thu tiền lãi thì bà L có trả công cho bà.

- Bà Huỳnh Thị Mỹ L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận kháng cáo của bà Lò Công Ph, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu: Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật; về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày và tranh luận của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Huỳnh Thị Mỹ L khai bà có cho bà Lò Công Ph vay 350.000.000đ và cung cấp chứng là giấy mượn tiền đề ngày 23/01/2017 (âm lịch) có nội dung: “*Tôi có mượn số tiền Huỳnh Thị Mỹ L là 350.000.000...tổng số tiền tôi còn thiếu bà L là 350.000.000 đồng*”. Tại Tòa án hai cấp, bà Ph đều thừa nhận bà có viết, ký vào giấy mượn tiền nêu trên và bà có nhận của bà L 350.000.000đ. Tại phiên tòa, bà Ph cho rằng mặc dù bà có nhận của bà L 350.000.000đ nhưng đây không phải là khoản bà vay bà L, mà bà L đưa tiền cho bà nhờ bà cho người khác vay, khi thu được tiền lãi thì bà L trả công cho bà 1%. Bà Ph trình bày như trên nhưng không được bà L thừa nhận và không đưa ra được tài liệu nào để chứng minh cho lời trình bày của bà nên không có căn cứ chấp nhận. Với chứng cứ mà bà L cung cấp và sự thừa nhận của bà Ph, có đủ căn cứ khẳng định bà L có cho bà Ph vay 350.000.000đ.

[2] Số tiền lãi đã trả: Các bên trình bày thống nhất lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng. Bà Ph trình bày bà đã trả cho L tiền lãi trong năm 2017 là 12 tháng, mỗi tháng trả 17.500.00đ, tháng 2/2018 bà trả 19.000.000đ. Bà L cho rằng năm 2017, bà Ph chỉ trả lãi 11 tháng, không phải 12 tháng, thừa nhận số lãi trả trong năm 2018. Xét thấy, bà Ph trình bày đã trả lãi 12 tháng trong năm 2017 nhưng không có chứng cứ chứng minh, không được bà L thừa nhận và không phù hợp với giấy mượn tiền, giấy mượn tiền đề ngày 23/01/2017 nên bà Ph trình bày bà trả lãi tháng 01/2017 là 17.500.000đ là không có căn cứ. Cấp sơ thẩm xác định số tiền lãi bà Ph đã trả theo sự thừa nhận của bà L là có cơ sở.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Lãi suất các bên thỏa thuận 5%/tháng là không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (không quá 20%/năm). Nguyên đơn yêu cầu số tiền lãi đã trả vượt quá quy định được trừ vào nợ gốc và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng từ khi vay đến khi xét xử sơ thẩm. Số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả là 194.905.662 đ tiền gốc và 125.113.985 đ tiền lãi, tổng cộng 320.000.000đ (làm tròn). Số tiền lãi đã trả vượt quá quy định được trừ vào tiền gốc cụ thể như sau:

Tháng	Gốc (đ)	Lãi phải trả (đ)	Lãi đã trả (đ)	Chênh lệch (trừ vào gốc)
02/2017	350.000.000	5.810.000	17.500.000	11.690.000
3/2017	338.310.000	5.615.946	17.500.000	11.884.054
4/2017	326.425.946	5.418.671	17.500.000	12.081.329
5/2017	314.344.617	5.218.121	17.500.000	12.281.879
6/2017	302.062.737	5.014.241	17.500.000	12.485.759
7/2017	289.576.979	4.806.978	17.500.000	12.693.022
8/2017	276.883.957	4.596.274	17.500.000	12.903.726
9/2017	263.980.230	4.382.072	17.500.000	13.117.928
10/2017	250.862.302	4.164.314	17.500.000	13.335.686
11/2017	237.526.616	3.942.942	17.500.000	13.557.058
12/2017	223.969.558	3.717.895	17.500.000	13.782.105
01/2018	210.187.453	3.489.112	3.489.112	0
02/2018	210.187.453	3.489.112	15.510.888	12.021.777
03/2018	198.165.676			

Tháng 01/2018, số lãi bà Ph phải trả là 3.489.112đ nhưng bà Ph chưa trả, tháng 02/2018, bà Ph trả 19.000.000đ sẽ trừ vào lãi tháng 01/2018 là 3.489.112đ, tiền lãi đã trả tháng 2/2018 còn lại là 15.510.888đ, tiền lãi tháng 2/2018 phải trả là 3.489.112đ, chênh lệch 12.021.777 đ được trừ vào nợ gốc. Đến tháng 3/2018 (tháng 4/2018 dương lịch) bà Ph còn nợ của bà Lê 198.165.676đ. Từ tháng 4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 23/9/2021 làm tròn 41 tháng. Tiền lãi phải trả là 198.165.676 đ x 1,66%/tháng 41 tháng = 134.871.559đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 333.037.236đ. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi đến tháng 5/2021 và yêu cầu bị đơn phải trả tổng cộng 320.000.000đ. Do vậy, cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 320.000.000đ là có căn cứ. Kháng cáo của bị đơn yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[4] Về tiền lại chậm trả trong giai đoạn thi hành án: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm trả.

[5] Do Bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên bà Lò Công Ph phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng

dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lò Công Ph. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị Mỹ L đối với bị đơn Lò Công Ph.

1. Buộc bà Lò Công Ph trả cho bà Huỳnh Thị Mỹ L số tiền 320.000.000 (*Ba trăm hai mươi triệu*) đồng.

2. Về án phí: Bà Lò Công Ph phải nộp 16.000.000 (*Mười sáu triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0002088 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Trả lại cho bà Huỳnh Thị Mỹ L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.750.000 (*Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0001131 ngày 12/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21/4/2022)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

Nguyễn Văn Quân